

Mời gọi dịch vụ tư vấn

ĐÁNH GIÁ ĐA HIỆN TRẠNG LOÀI CHO VƯỜN QUỐC GIA CHU YANG SIN

Dự án BLOOM – Tỉnh Đắk Lắk

1. Giới thiệu chung

Dự án BLOOM – Bảo tồn đa dạng sinh học và tạo cơ hội sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số, do tổ chức Société de Coopération pour le Développement International (Socodevi) và Développement International Desjardins (DID) triển khai, với nguồn tài trợ từ Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada, tập trung vào bảo tồn đa dạng sinh học, trao quyền cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Việt Nam và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Dự án sẽ:

- (1) Phục hồi và/hoặc bảo tồn các Khu vực Đa dạng sinh học trọng yếu (Key Biodiversity Areas – KBAs) tại các tỉnh Tuyên Quang và Đắk Lắk thông qua việc phụ nữ dân tộc thiểu số và cộng đồng áp dụng các giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS) có lồng ghép yếu tố giới, nhằm duy trì tính toàn vẹn sinh thái của các khu vực đa dạng sinh học trọng yếu này;
- (2) Thúc đẩy sử dụng bền vững đa dạng sinh học bằng cách tạo ra sinh kế thay thế đem lại lợi nhuận, thân thiện với đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu cho các nhóm dân tộc thiểu số dễ bị tổn thương thông qua các tổ chức nông dân (Farmers' Organisations – FOs)/hợp tác xã, giúp họ đảm bảo sinh kế (an ninh lương thực và tạo thu nhập), qua đó thay đổi các tập quán khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên đang gây suy giảm đa dạng sinh học; và
- (3) Nâng cao vai trò và tiếng nói của phụ nữ dân tộc thiểu số trong việc tham gia và tác động đến các chương trình, chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu

Nhằm hỗ trợ Vườn quốc gia Chư Yang Sin nâng cao công tác bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học trong tương lai, Dự án sẽ thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học để xác định hiện trạng, phân bố, độ phong phú tương đối hoặc tỷ lệ hiện diện (nếu có thể), của hai loài mục tiêu; đồng thời đề xuất các khuyến nghị dựa trên bằng chứng khoa học phục vụ chương trình giám sát dài hạn đối với hai loài này.

Vườn quốc gia Chư Yang Sin có tổng diện tích tự nhiên **59.478, 48 ha**, trải rộng trên 6 đơn vị hành chính cấp xã, gồm các xã: xã Yang Mao, Cư Pui, Krông Bông, Hòa Sơn - tỉnh Đắk Lắk (*trước đây là các xã Yang Mao, Cư Đrăm, Cư Pui, Hòa Phong, Hòa Lễ, Hòa Sơn và Khuê Ngọc Điền thuộc huyện Krông Bông - tỉnh Đắk Lắk*) cùng các xã Liên Sơn Lắc và Krông Nô - tỉnh Đắk Lắk (*trước đây là các xã Yang Tao, Bông Krang và Krông Nô thuộc huyện Lắc - tỉnh Đắk Lắk*¹). Trong đó:

- **Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích 51.590,04 ha;**

¹ Phương án quản lý rừng bền vững của VQG Chư Yang Sin

- **Phân khu phục hồi sinh thái có diện tích 5.897,34 ha;**
- **Phân khu hành chính dịch vụ có diện tích 1.991,10 ha.**

Các hoạt động đánh giá đa dạng sinh học của Dự án tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin sẽ tập trung vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái.

Để thực hiện đánh giá này, Dự án BLOOM đang tìm kiếm **một đơn vị tư vấn** có đủ năng lực và kinh nghiệm để triển khai các hoạt động đánh giá theo các yêu cầu dưới đây.

2. Cơ sở pháp lý

Việc thực hiện hoạt động đánh giá đa dạng sinh học và hiện trạng các loài mục tiêu tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin được thực hiện trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành về đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và quản lý rừng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các văn bản sau:

- Văn bản hợp nhất số 73/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026 về Luật Đa dạng sinh học;
- Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định, hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật bảo vệ Môi trường;
- Thông tư số 53/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học;
- Văn bản hợp nhất số 68/VBHN-VPQH ngày 24/3/2026 về Luật Lâm nghiệp;
- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BNNMT ngày 6/2/2026 hợp nhất các quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;
- Các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, điều tra và giám sát các loài động vật hoang dã, quản lý dữ liệu đa dạng sinh học và hoạt động nghiên cứu, điều tra trong vườn quốc gia.

3. Mục đích

Mục tiêu của hoạt động này là hỗ trợ Ban quản lý Vườn quốc gia xác định đường cơ sở của hai loài ưu tiên thuộc nhóm cực kỳ nguy cấp gồm: Mang lớn (*Muntiacus vuquangensis*); Vượn đen má hung (*Nomascus gabriellae*) Kết quả đánh giá sẽ cung cấp cho Vườn quốc gia dữ liệu ban đầu về hiện trạng, phân bố, bằng chứng khoa học và dữ liệu cần thiết để xây dựng và triển khai các kế hoạch quản lý rừng, giám sát và bảo tồn phù hợp, nhằm giảm thiểu các mối đe dọa trực tiếp đối với hai loài này.

Đồng thời, hoạt động này sẽ góp phần tăng cường hiệu quả của hệ thống tuần tra và nâng cao năng lực quản lý tổng thể của Vườn quốc gia. Bên cạnh đó, kết quả đánh giá sẽ là cơ sở để huy động sự hỗ trợ lâu dài từ Dự án BLOOM cũng như các chương trình, dự án dài hạn khác phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

4. Phạm vi công việc

Các đơn vị tư vấn quan tâm cần chuẩn bị đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính đáp ứng phạm vi công việc và các yêu cầu nêu dưới đây để nộp cùng hồ sơ đề xuất.

a. Phạm vi đánh giá

Đợt đánh giá này sẽ tập trung vào hai loài ưu tiên thuộc hai nhóm phân loại khác nhau, bao gồm: Mang lớn (*Muntiacus vuquangensis*); Vượn đen má hung (*Nomascus gabriellae*). Hoạt động tư vấn nhằm đánh giá đường cơ sở, hiện trạng, phân bố, độ phong phú tương đối (hoặc tỷ lệ hiện diện, khi phù hợp) của hai loài mục tiêu. Phạm vi điều tra toàn bộ diện tích rừng đặc dụng thuộc Vườn quốc gia Chư Yang Sin, ưu tiên các khu vực có sinh cảnh phù hợp và đã ghi nhận sự xuất hiện của 2 loài này.

Trong quá trình thực hiện khảo sát hai loài mục tiêu, chuyên gia tư vấn và đội ngũ khảo sát địa phương cần ghi nhận và lưu trữ các quan sát hoặc bằng chứng đáng tin cậy về các loài khác có ý nghĩa đối với việc xác định Khu vực đa dạng sinh học quan trọng (KBA) như Gà tiền mặt đỏ (*Polyplectron germaini*). Việc này không yêu cầu thiết kế khảo sát riêng cho loài này. Đối với mỗi ghi nhận, cần thu thập các thông tin tối thiểu nếu có thể như thời gian, vị trí/tọa độ GPS, sinh cảnh và bằng chứng ghi nhận (ví dụ: ảnh, nếu có).

b. Phương pháp

Đơn vị tư vấn có trách nhiệm đề xuất phương pháp luận phù hợp để thực hiện đánh giá này, bao gồm việc sử dụng các nguồn dữ liệu thứ cấp như ảnh vệ tinh, thông tin thu thập từ cộng đồng địa phương và từ cán bộ Vườn nhằm xác định các vị trí phù hợp để bố trí bẫy ảnh hoặc các thiết bị khác. Trường hợp thu thập thông tin từ cộng đồng địa phương, đơn vị tư vấn được khuyến khích mời phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia. Hoạt động đánh giá sẽ sử dụng hệ thống bẫy ảnh một phần do dự án đã cung cấp cho Vườn và một phần là đơn vị tư vấn thuê thêm.

Phương pháp luận đề xuất cần bảo đảm tính khả thi trong khung thời gian của Dự án, phù hợp với loài mục tiêu điều tra, bảo đảm việc lắp đặt bẫy ảnh, thu thập dữ liệu và hoàn thành báo cáo cuối cùng được thực hiện trong thời gian không quá chín (09) tháng.

Ngoài ra, đơn vị tư vấn có thể đề xuất bổ sung các phương pháp điều tra khác, khi phù hợp, như điều tra theo tuyến và điều tra dấu vết.

Thiết kế và phương pháp điều tra phải được chuẩn hóa và có khả năng lặp lại để làm cơ sở so sánh cho các đợt giám sát tiếp theo.

c. Xác định vùng điều tra

Đơn vị tư vấn sẽ phối hợp với Dự án và Ban quản lý Vườn quốc gia để xác định cụ thể phạm vi và mục tiêu của hoạt động đánh giá hiện trạng loài. Việc xác định phạm vi công việc bao gồm:

- Xác định các khu vực ưu tiên điều tra và ranh giới điều tra (bao gồm tọa độ và phạm vi diện tích), ưu tiên các khu vực đã ghi nhận sự hiện diện của 2 loài mục tiêu.,.
- Xây dựng phương pháp, quy trình điều tra và giám sát đường cơ sở, kế hoạch triển khai hoạt động đánh giá.

Để bảo đảm các đơn vị tư vấn có đầy đủ thông tin phục vụ việc xây dựng đề xuất kỹ thuật và phương pháp triển khai, Dự án sẽ tổ chức các cuộc họp trực tuyến với Ban quản lý Vườn quốc gia nhằm cung cấp thêm thông tin cho các đơn vị tư vấn quan tâm.

d. Thu thập dữ liệu nền

Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm thu thập các dữ liệu nền phục vụ công tác đánh giá đa dạng sinh học tại Vườn, bao gồm: ảnh vệ tinh; bản đồ thảm thực vật và hiện trạng che phủ rừng; bản đồ độ cao; bản đồ giao thông; bản đồ khu dân cư; các ghi nhận trước đây về loài (nếu có); dữ liệu thứ cấp từ các nghiên cứu đã được thực hiện tại Vườn quốc gia; và các danh lục loài hiện có.

Trên cơ sở các dữ liệu nền này, đơn vị tư vấn sẽ tiến hành phân loại và phân tầng các khu vực đánh giá theo các tiêu chí như kiểu sinh cảnh, kiểu thảm thực vật, đai độ cao, mức độ tác động của con người và các phân khu/quản lý không gian (ví dụ: phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, vùng đệm và hành lang đa dạng sinh học).

Đơn vị tư vấn cũng chịu trách nhiệm xây dựng các lớp dữ liệu không gian nền phục vụ việc thiết lập cơ sở dữ liệu trên phần mềm SMART Desktop.

e. Thiết kế điều tra thực địa

Trên cơ sở các dữ liệu nền, cũng như phạm vi và mục tiêu của đợt đánh giá, đơn vị tư vấn sẽ phối hợp với Ban quản lý Vườn và Dự án để xây dựng kế hoạch triển khai và thiết kế điều tra thực địa khả thi. Kế hoạch này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nội dung sau:

- Xác định các ô mẫu và/hoặc các tuyến điều tra
- Tính toán cường độ lấy mẫu.
- Thiết kế phương án bố trí bẫy ảnh theo phương pháp lấy mẫu phân tầng, bao gồm thời gian đặt bẫy tối thiểu, khoảng cách giữa các bẫy ảnh và tổng số đêm bẫy. Đơn vị tư vấn phải giải trình cơ sở xác định cường độ lấy mẫu dựa trên đặc điểm của các loài mục tiêu.
- Xác định nhân sự hỗ trợ triển khai điều tra thực địa, bao gồm lắp đặt, luân chuyển và thu hồi bẫy ảnh, cũng như thu thập dữ liệu.
- Xây dựng điều khoản tham chiếu cho các nhóm hỗ trợ điều tra thực địa.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn cho các nhóm hỗ trợ điều tra thực địa.
- Thiết kế các biểu mẫu/biểu ghi thu thập dữ liệu trên hệ thống SMART.

Kế hoạch và phương pháp điều tra thực địa cần xây dựng sao cho Vườn có thể tự tiến hành giám sát sau này và được tổng hợp thành quy trình điều tra và giám sát đường cơ sở bao gồm các chỉ tiêu giám sát phù hợp cho từng loài mục tiêu bao gồm các chỉ số có thể sử dụng theo dõi sự thay đổi về sự hiện diện, phân bố và độ phong phú của loài theo thời gian. Đề xuất phương pháp và tần suất thu thập dữ liệu để các kết quả của các đợt giám sát tiếp theo có thể được so sánh với baseline. Kế hoạch phải được xây dựng bảo đảm thời gian thực hiện không vượt quá sáu (06) tháng. Đơn vị tư vấn có trách nhiệm xây dựng phương án triển khai, bao gồm các lựa chọn sử dụng thiết bị và dụng cụ do Dự án cung cấp, đồng thời đề xuất phương án thuê bổ sung các thiết bị cần thiết (nếu có).

f. Triển khai điều tra thực địa

Trên cơ sở thiết kế điều tra thực địa đã được thống nhất, đơn vị tư vấn sẽ chủ động phối hợp với Ban quản lý Vườn quốc gia và, sau khi thống nhất kế hoạch triển khai với Dự án BLOOM, tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Thành lập và huy động nhóm điều tra thực địa.
- Tuyển dụng và quản lý nhân sự hỗ trợ công tác điều tra thực địa.
- Chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm thiết kế phương pháp điều tra, cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo tại hiện trường.
- Tổ chức tập huấn cho nhóm điều tra và nhân sự hỗ trợ.
- Đánh dấu các tuyến điều tra và vị trí các ô tiêu chuẩn ngoài thực địa.
- Lắp đặt bẫy ảnh theo thiết kế lấy mẫu đã được phê duyệt.
- Kiểm tra, bảo dưỡng và luân chuyển bẫy ảnh (nếu cần) trong quá trình điều tra.
- Thu thập dữ liệu ngoài thực địa, bao gồm:
 - Dữ liệu từ bẫy ảnh;
 - Các ghi nhận trực tiếp về dấu vết và sự hiện diện của động vật;

g. Phân tích và đánh giá

Sau khi thu thập dữ liệu thứ cấp theo các bước c và d, cùng với dữ liệu sơ cấp thu thập trong bước f, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm nhập dữ liệu (bao gồm kiểm soát chất lượng dữ liệu), tổng hợp, phân tích và đánh giá dữ liệu để phục vụ công tác xây dựng báo cáo. Nội dung phân tích bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nội dung sau:

- Phân tích và diễn giải dữ liệu bẫy ảnh, bao gồm sự hiện diện của loài, tần suất ghi nhận và độ phong phú tương đối của các loài (khi phù hợp).
- Xác định và đánh giá tình trạng bảo tồn và mức độ bảo vệ của loài điều tra, đánh giá giá trị bảo tồn của khu vực điều tra và đề xuất các biện pháp quản lý, giám sát phù hợp.
- Sử dụng dữ liệu không gian và phân tích GIS để đánh giá mô hình phân bố loài, hiện trạng sinh cảnh, giá trị bảo tồn và các điểm nóng đa dạng sinh học tại các dạng sinh cảnh và khu vực khác nhau trong phạm vi điều tra.

h. Xây dựng bản đồ chuyên đề và bản đồ đánh giá

Trên cơ sở dữ liệu sơ cấp, dữ liệu thứ cấp, ảnh vệ tinh và kết quả phân tích GIS, đơn vị tư vấn sẽ xây dựng các bản đồ chuyên đề và bản đồ đánh giá không gian, bao gồm nhưng không giới hạn ở các bản đồ sau:

- Bản đồ sinh cảnh, bao gồm xác định vùng lõi, vùng đệm và các khu vực có giá trị bảo tồn.
- Bản đồ vị trí và ranh giới các khu vực điều tra.
- Bản đồ phân khu quản lý.
- Bản đồ địa hình.
- Bản đồ độ dốc và hướng sườn.
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và kiểu thảm thực vật.
- Bản đồ tuyến tuần tra và các vị trí giám sát/điều tra trên hệ thống SMART.
- Bản đồ vị trí bẫy ảnh.
- Bản đồ ghi nhận sự hiện diện và phân bố của các loài.
- Bản đồ các mối đe dọa và áp lực đối với đa dạng sinh học.
- Bản đồ các khu vực ưu tiên bảo tồn có giá trị cao

i. Báo cáo đánh giá

Ngoài các bản đồ nêu trên, đơn vị tư vấn có trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện báo cáo đánh giá cuối cùng. Bên cạnh các nội dung chung về mục tiêu, khu vực điều tra và phương pháp điều tra, báo cáo cần bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nội dung sau:

- Hiện trạng ghi nhận của loài, bao gồm độ phong phú tương đối, tần suất bắt gặp và tỷ lệ hiện diện (nếu có thể).
- Đánh giá hiện trạng sinh cảnh và hệ sinh thái, bao gồm chất lượng sinh cảnh, tính kết nối giữa các sinh cảnh, mức độ phân mảnh, hiện trạng rừng, xác định các khu vực suy thoái và các hành lang đa dạng sinh học
- Phân tích các áp lực và mối đe dọa hiện có
- Đánh giá giá trị bảo tồn của Vườn, bao gồm xác định các khu vực có giá trị bảo tồn cao, các sinh cảnh quan trọng và các điểm nóng đa dạng sinh học
- So sánh với các bộ dữ liệu hiện có (nếu có) nhằm xác định những thay đổi về hiện trạng sinh cảnh và phân bố loài, đồng thời xác định các hạn chế và khoảng trống dữ liệu (nếu có).
- Đề xuất các biện pháp quản lý và giám sát, đồng thời đề xuất các hoạt động ưu tiên phục vụ công tác bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học, bao gồm các giải pháp tuần tra và giám sát, tích hợp mạng lưới bẫy ảnh vào hoạt động quản lý thường xuyên của Vườn, các mô hình bảo tồn dựa vào cộng đồng và các biện pháp phục hồi hệ sinh thái.
- Danh sách các bên liên quan đã được tham vấn, bao gồm cộng đồng địa phương và số lượng phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia.

j. Tham gia các buổi họp

Đơn vị tư vấn có trách nhiệm tham gia ít nhất hai cuộc họp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

- **Họp khởi động :** Cuộc họp với Ban quản lý Vườn và các bên liên quan nhằm thống nhất phạm vi và mục tiêu của hoạt động đánh giá. Cuộc họp cũng là dịp để thảo luận và thống nhất về phương pháp thực hiện, cách tiếp cận, kế hoạch triển khai và công tác tổ chức điều tra thực địa.
- **Họp thẩm định kết quả và trình bày báo cáo cuối cùng:** Cuộc họp với Ban quản lý Vườn quốc gia và các bên liên quan nhằm trình bày, thẩm định và xác nhận các kết quả, kết luận và khuyến nghị chính của hoạt động đánh giá.

k. Lựa chọn và tuyển đội ngũ hỗ trợ điều tra và nhập dữ liệu

Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm xác định số lượng, yêu cầu về trình độ, năng lực và vai trò của các thành viên trong nhóm hỗ trợ cần thiết để triển khai nhiệm vụ. Nhóm hỗ trợ sẽ tham gia thực hiện các hoạt động điều tra thực địa, lắp đặt và di chuyển bẫy ảnh theo kế hoạch, thu thập dữ liệu ngoài thực địa, nhập dữ liệu và các công việc liên quan.

Dự án khuyến khích huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số, vào nhóm hỗ trợ khi điều kiện thực tế cho phép và phù hợp.

l. Hướng dẫn nhóm hỗ trợ

Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn và hướng dẫn nhóm hỗ trợ về các nội dung sau: hỗ trợ cán bộ Vườn quốc gia trong việc lắp đặt và bố trí bẫy ảnh; di chuyển bẫy ảnh giữa các đợt điều tra theo thiết kế lấy mẫu; thực hiện quy trình thu thập và nhập dữ liệu; trích xuất, quản lý dữ liệu bẫy ảnh; và tiến hành phỏng vấn các bên liên quan khi cần thiết.

Đơn vị tư vấn cũng chịu trách nhiệm xây dựng đầy đủ các biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn và các mẫu biểu cần thiết để nhóm hỗ trợ sử dụng trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

5. Thiết bị và ảnh vệ tinh

Dự án sẽ cung cấp cho Vườn quốc gia 15 bộ bẫy ảnh, và **đơn vị tư vấn** có thể sử dụng các bẫy ảnh này để thực hiện điều tra. Tuy nhiên, do thời gian điều tra thực địa tương đối ngắn (không quá sáu tháng), thời gian luân chuyển bẫy ảnh và số đợt điều tra sẽ phải được rút ngắn; vì vậy, có thể cần thuê bổ sung bẫy ảnh. Đơn vị tư vấn có trách nhiệm xác định số lượng bẫy ảnh cần thuê bổ sung để đáp ứng yêu cầu của hoạt động điều tra. Chuyên gia tư vấn có trách nhiệm đánh giá mức độ phù hợp và đủ của các thiết bị hiện có so với thiết kế khảo sát được đề xuất, đồng thời chủ động bố trí, thuê hoặc mua bổ sung các thiết bị và công cụ điều tra cần thiết khác, nếu có, để bảo đảm thực hiện đầy đủ và đạt chất lượng yêu cầu của cuộc điều tra đối với hai loài mục tiêu.

Chuyên gia tư vấn chịu trách nhiệm lựa chọn và đề xuất các phương pháp, thiết bị và công cụ điều tra phù hợp với đặc điểm sinh thái, khả năng phát hiện và yêu cầu khảo sát của từng loài mục tiêu, trong phạm vi ngân sách được phê duyệt.

Dự án khuyến khích sử dụng các nguồn ảnh vệ tinh sẵn có miễn phí, chẳng hạn như SPOT hoặc Planet. Tuy nhiên, trong trường hợp cần sử dụng ảnh vệ tinh có độ phân giải cao hơn, đơn vị tư vấn có thể đề xuất các phương án mua ảnh vệ tinh với chi phí hợp lý.

6. Sản phẩm giao nộp

Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp các sản phẩm bàn giao (deliverables) tương ứng với các hoạt động và tiến độ thực hiện, theo nội dung dưới đây:

STT	Sản phẩm giao nộp	Số hoạt động	Hoạt động	Thời gian nộp	Yêu cầu
1	Báo cáo khởi động (phương pháp luận và kế hoạch thực hiện)	3a	Phạm vi đánh giá	3 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	Báo cáo khởi động cần bao gồm kết quả rà soát tài liệu và thu thập dữ liệu nền; phương pháp thực hiện đề xuất; xác định các khu vực điều tra;
		3b	Phương pháp		
		3c	Xác định vùng điều tra		
		3d	Thu thập dữ liệu nền		
		3e	Thiết kế điều tra thực địa		
		3j	Tham gia họp kỹ thuật		
2	Quy trình điều tra giám sát đường cơ sở	3e	Thiết kế điều tra thực địa, giám sát đường cơ sở	4 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	Quy trình điều tra và giám sát đường cơ sở bao gồm: thiết kế

					điều tra thực địa; cách tiếp cận triển khai; và kế hoạch triển khai chi tiết, thu thập ghi chép dữ liệu, phân tích dữ liệu, chỉ số đường cơ sở...
3	Báo cáo điều tra thực địa cho từng khu vực điều tra	3f	Triển khai điều tra thực địa	Trong vòng 28 tuần kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm sáu tháng triển khai bấy ảnh)	Báo cáo tóm tắt kết quả điều tra thực địa cho từng khu vực/tỉnh, tổng hợp các hoạt động điều tra thực địa và dữ liệu thô thu thập được trong quá trình khảo sát, bao gồm dữ liệu bấy ảnh và thông tin thu thập từ phỏng vấn các bên liên quan (nếu có).
		3k	Lựa chọn và tuyển đội ngũ hỗ trợ điều tra và nhập dữ liệu		
		3i	Hướng dẫn nhóm hỗ trợ		
3	Bộ dữ liệu cho từng loài	3f	Triển khai điều tra thực địa	Trong vòng 30 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	Bộ dữ liệu đa dạng sinh học ở định dạng số có thể chỉnh sửa, bao gồm dữ liệu ghi nhận loài, ảnh chụp và các dữ liệu điều tra liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở: cơ sở dữ liệu SMART, tệp Shapefile, dữ liệu vị trí bấy ảnh, siêu dữ liệu (metadata), bảng thuộc tính, ảnh từ bấy ảnh, dữ liệu GPS, dữ liệu gốc định dạng Excel, dữ liệu GIS và các tệp lệnh, nếu có.
		3g	Phân tích và đánh giá		

4	Bản đồ khu vực điều tra và phân bố loài	3h	Xây dựng bản đồ dữ liệu và bản đồ đánh giá	Trong vòng 32 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	a. Bản đồ vị trí và ranh giới khu vực điều tra b. Bản đồ phân khu quản lý c. Bản đồ độ cao/DEM (Mô hình số độ cao) d. Bản đồ độ dốc và hướng sườn e. Bản đồ hiện trạng lớp phủ đất/sinh cảnh f. Bản đồ tuyến tuần tra trên hệ thống SMART g. Bản đồ vị trí bẫy ảnh h. Bản đồ ghi nhận sự hiện diện và phân bố loài i. Bản đồ các mối đe dọa j. Bản đồ các khu vực ưu tiên bảo tồn
5	Báo cáo tổng hợp cuối cùng bằng tiếng Việt	3i	Báo cáo đánh giá	Trong vòng 33 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	Báo cáo đánh giá cuối cùng bằng tiếng Việt, bao gồm tệp Word có thể chỉnh sửa và bài trình bày PowerPoint phục vụ việc trình bày và thảo luận với Ban quản lý Vườn quốc gia và các bên liên quan.
		3j	Tham gia các buổi họp		
6	Báo cáo tóm tắt kết quả bằng tiếng Anh (5–10 trang).			Trong vòng 33 tuần kể từ ngày ký hợp đồng.	Bản tóm tắt bằng tiếng Anh của Sản phẩm bàn giao số 5

Tất cả các sản phẩm bàn giao phải được Ban Quản lý dự án (PMU), Ban quản lý Vườn và Dự án chấp thuận.

Toàn bộ dữ liệu gốc, ảnh chụp, các lớp dữ liệu GIS, cơ sở dữ liệu và báo cáo được tạo ra trong khuôn khổ nhiệm vụ tư vấn này sẽ thuộc quyền sở hữu của Dự án và Ban quản lý Vườn.

7. Thời gian

Dự kiến nhiệm vụ tư vấn sẽ bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 và kéo dài đến hết tháng 4 năm 2027.

8. Chế độ báo cáo và cơ chế phối hợp

Đơn vị tư vấn sẽ báo cáo trực tiếp cho Chuyên gia Lâm nghiệp và Đa dạng sinh học của Dự án, người sẽ là đầu mối kỹ thuật và chịu trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật tổng thể trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Đơn vị tư vấn cũng được yêu cầu phối hợp chặt chẽ với các điều phối viên cấp tỉnh tại từng địa phương, những người sẽ hỗ trợ công tác hậu cần, đồng thời điều phối và kết nối với các cơ quan, tổ chức và các bên liên quan tại địa phương.

Trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị tư vấn phải duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các bên sau:

- Ban quản lý Vườn quốc gia Chư Yang Sin;
- Các đối tác và các bên liên quan khác (nếu có).

9. Yêu cầu về năng lực của đơn vị tư vấn

Đơn vị tư vấn phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau đây để được xem xét đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ tư vấn này:

Thành viên nhóm:

- Đơn vị tư vấn phải có ít nhất các thành viên sau:
 - Một (01) Trưởng nhóm/Chuyên gia về động vật hoang dã, có kinh nghiệm thực tiễn trong điều tra, đánh giá đa dạng sinh học và bảo tồn động vật hoang dã.
 - Một (01) Chuyên gia GIS, có kinh nghiệm về phân tích không gian, phân tích ảnh vệ tinh, xây dựng bản đồ và quản lý dữ liệu đa dạng sinh học.

Kinh nghiệm chuyên môn

- Trưởng nhóm, đồng thời đảm nhiệm vai trò Chuyên gia về động vật hoang dã, phải có ít nhất mười (10) năm kinh nghiệm chuyên môn, trong đó có kinh nghiệm thực địa phong phú về điều tra động vật hoang dã, nhận dạng loài, triển khai và phân tích dữ liệu ảnh, cũng như áp dụng các phương pháp điều tra sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên hoặc vườn quốc gia. Các chuyên gia kỹ thuật khác phải có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm chuyên môn phù hợp với lĩnh vực phụ trách.
- Đội ngũ chuyên gia được đề xuất phải có kinh nghiệm tham gia thực hiện ít nhất hai (02) nhiệm vụ điều tra, đánh giá đa dạng sinh học tại Việt Nam trước thời điểm triển khai nhiệm vụ tư vấn này.
- Kinh nghiệm làm việc tại hoặc phối hợp với các khu bảo tồn thiên nhiên, đặc biệt là Vườn quốc gia Chư Yang Sin, sẽ được xem là một lợi thế.
- Có kinh nghiệm làm việc với cộng đồng địa phương, lực lượng kiểm lâm và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở địa phương là một lợi thế.

Năng lực chuyên môn

- Đơn vị tư vấn phải chứng minh có kinh nghiệm trong việc thiết kế và triển khai các cuộc điều tra đa dạng sinh học ngoài thực địa, bao gồm việc sử dụng ảnh ảnh và các phương pháp điều tra thực địa phù hợp khác.
- Đơn vị tư vấn cần chứng minh có kinh nghiệm trong quản lý và phân tích dữ liệu đa dạng sinh học, xây dựng bản đồ GIS và lập báo cáo đánh giá kỹ thuật.
- Ưu tiên các đơn vị tư vấn có sẵn hoặc có khả năng huy động các thiết bị cần thiết phục vụ điều tra đa dạng sinh học ngoài thực địa, bao gồm ảnh ảnh, thông qua sở hữu, thuê hoặc các thỏa thuận hợp tác hiện có, nhằm bảo đảm việc triển khai điều tra thực địa được kịp thời và hiệu quả

Yêu cầu về pháp lý và năng lực hoạt động

- Đơn vị tư vấn phải chứng minh có đủ tư cách pháp lý để ký kết và thực hiện hợp đồng với một dự án của tổ chức phi chính phủ (NGO) tại Việt Nam.
- Ưu tiên các đơn vị tư vấn có văn phòng hoặc đội ngũ triển khai tại cả miền Bắc và miền Nam Việt Nam, tạo điều kiện bố trí nhân sự theo từng vùng để thực hiện các hoạt động thực địa và giảm thiểu nhu cầu di chuyển giữa các vùng.

10. Hướng dẫn nộp hồ sơ

Các đơn vị tư vấn quan tâm được khuyến khích nộp hồ sơ đề xuất gồm các tài liệu sau:

- Thư bày tỏ quan tâm.
- Đề xuất kỹ thuật, mô tả cách tiếp cận và phương pháp thực hiện nhiệm vụ tư vấn, bao gồm việc giải trình cách thức điều chỉnh và áp dụng phương pháp phù hợp với bối cảnh và điều kiện của Vườn Chư Yang Sin.
- Đề xuất tài chính, trình bày chi tiết toàn bộ chi phí dự kiến để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, bao gồm nhưng không giới hạn ở: ngày công của các chuyên gia, chi phí nhóm hỗ trợ, chi phí ảnh vệ tinh, chi phí tập huấn, hội họp, đi lại và các chi phí liên quan khác.
- Sơ yếu lý lịch (CV) của tất cả các thành viên được đề xuất tham gia thực hiện nhiệm vụ.
- Đề xuất cơ cấu tổ chức của nhóm tư vấn, bao gồm vai trò và trách nhiệm của từng thành viên.
- Các tài liệu chứng minh năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm của đơn vị tư vấn trong việc thực hiện các nhiệm vụ điều tra, đánh giá đa dạng sinh học toàn diện và giám sát các loài mục tiêu.

11. Quy trình tuyển chọn

Hồ sơ đề xuất tư vấn sẽ được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

a. Đánh giá kỹ thuật

- Phương pháp thực hiện được đề xuất trong Hồ sơ đề xuất kỹ thuật.
- Trình độ, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia (thể hiện qua CV).
- Mức độ hiểu biết về bối cảnh của nhiệm vụ tư vấn.
- Kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ điều tra, đánh giá đa dạng sinh học trước đây.
- Tính khả thi của kế hoạch triển khai.

b. Đánh giá tài chính

- Hiệu quả chi phí
- Lưu ý: Tất cả các chi phí thực địa, bao gồm chi phí cho các buổi đào tạo và đi lại, sẽ được áp dụng theo **định mức chi phí tiêu chuẩn của Socodevi**.

12. Quy định về việc nộp hồ sơ

Các đơn vị tư vấn quan tâm vui lòng gửi hồ sơ đề xuất chậm nhất trước ngày **Chủ nhật, ngày 20 tháng 9 năm 2026** tới bloom@socodevi.org với dòng tiêu đề email “Proposal - Biodiversity assessment for Chư Yang Sin NP - consulting firm name or team leader’s name”. Chỉ những hồ sơ được chọn mới được liên hệ.